

VĂN HÓA - LỊCH SỬ

TIỂU SỬ NHÂN VẬT VIỆT NAM XƯA: ĐI TÌM CHÂN DIỆN MỤC*

Cao Việt Anh**

Tiểu sử trí thức Việt Nam truyền thống: vấn đề còn bỏ ngỏ

Một phần lịch sử Việt Nam thời quân chủ trải dài hơn 10 thế kỷ (chính thức chấm dứt vào năm 1945) được ghi chép chủ yếu trong hệ thống thư tịch, văn khắc Hán Nôm và tài liệu lưu trữ giai đoạn thuộc Pháp. Trong chiều dài văn hóa Việt Nam từ sau Công lịch tới năm 1945, thư tịch và văn khắc Hán Nôm là nguồn tư liệu viết cơ bản phản ánh nhiều tập quán văn hóa của người Việt Nam qua hàng chục thế kỷ.

Một thống kê sơ bộ trong số 7.318 bộ sách và khoảng 20 ngàn thác bản văn khắc Hán Nôm được bảo quản tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm cho thấy, tìm theo từ khóa “Biographie” và “Autobiographie”, thu được ít nhất 256 kết quả liên quan nội dung tiểu sử, tự truyện. Chắc hẳn, 256 văn bản này không phản ánh toàn diện các cách thức biên soạn tiểu sử-tự truyện trong lịch sử quân chủ Việt Nam. Với cách hiểu là một thể văn ghi chép đường đời của nhân vật, tiểu sử-tự truyện trong tư liệu Hán Nôm Việt Nam được diễn đạt bằng nhiều cách: 實錄 *thực lục*, 事跡 *sự tích*, 事業 *sự nghiệp*, 履歷 *lý lịch*, 列傳 *liệt truyện*, 年表 *niên biểu*, 年譜 *niên phả*, 蹟錄 *tích lục*, 行狀 *hành trạng*, 事狀 *sự trạng*, 遺事錄 *di sự lục*...

Dù có nhiều tên gọi, các tác phẩm tiểu sử-tự truyện thường mô tả khái lược hoặc chi tiết các sự kiện cơ bản và chính yếu trong cuộc đời một nhân vật. Tiểu sử nhân vật được lưu trữ trong tư liệu-tài liệu Hán Nôm, dù được chi tiết hóa hay khái lược, thường bao gồm những chi tiết cơ bản về nhân vật theo tiêu chí đương thời (các loại tên của nhân vật, quê quán, đặc điểm học vấn và quan trường, công trạng nếu có). Có thói quen sử dụng văn vắn, thơ, tiểu sử, nhất là tiểu sử, tự truyện được chép trong gia phả dòng họ có thể bao gồm sáng tác văn chương (văn, thơ, phú...) mà nhân vật là tác giả. Gửi gắm tâm sự, chí hướng trong văn chương, thơ văn ít nhiều cũng hiện thêm chi tiết về cuộc đời nhân vật.⁽¹⁾

* Nội dung chủ yếu của nghiên cứu này đã được công bố bằng Pháp văn, là chương VII với tiêu đề “Le genre biographique dans le milieu des lettrés sous la colonisation française”, trong *La vérité d'une vie: Études sur la véridiction en biographie*, Joanny Moulin, Nguyễn Phương Ngọc và Yannick Gouchan chủ biên (2019). Paris: Honoré Champion. Tr. 117-130.

** Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Hà Nội.

Một điều đương nhiên, nhân vật nổi tiếng trong cộng đồng thường là đối tượng được ưu ái để biên soạn tiểu sử. Tự truyện của danh nhân cũng thường được độc giả và giới nghiên cứu biết tới nhiều hơn so với nhân vật thường dân. Ở Việt Nam thời quân chủ – nơi duy trì quan niệm người đứng đầu quốc gia là *thiên tử* (con trời), tiểu sử các vị vua chúa thậm chí là một phần trong chính sử. Nhân vật càng danh giá theo quan niệm đương thời thì tiểu sử nhân vật càng được chép theo khuynh hướng vĩ mô hóa, anh hùng hóa, thần tượng hóa và theo đó, các tiểu tiết, các tình tiết đời thực hầu như bị bỏ qua. Có những công thức từ ngữ để diễn đạt đặc điểm của từng nhóm đối tượng: đối với phụ nữ, dù ít được xuất hiện trong tư liệu thành văn ở Việt Nam thời quân chủ, luôn luôn được gắn với tiêu chí nữ tính, đoan trang, hiền hậu, an phận được thể hiện trong tên thụy (tên được truy tặng sau khi nhân vật qua đời, ý nghĩa căn cứ theo cách sống của họ) như là 莊順 *Trang Thuận*, 端淑 *Đoan Thục*... Đối với nhân vật trí thức nho sĩ, tiểu sử của họ thường được miêu tả “性行寬和柔雅” *tính hạnh khoan hòa nhu nhã*.⁽²⁾ Liên quan tới tên gọi của nhân vật: theo tập quán người Việt xưa, tên gọi hồi nhỏ chuộng sự dân dã, nôm na để tránh bị quỷ thần gây hại; tên gọi chính thức dùng khi trưởng thành thường được sử dụng Hán văn với nghĩa tốt đẹp, thành đạt, như 登魁 *Đăng Khôi* ý chỉ đỗ đạt cao, 福良 *Phúc Lương* ý chỉ hạnh vận. Miêu tả công trạng to lớn của nhân vật, có những cụm từ ngữ súc tích được sử dụng thành mẫu, như 光前裕後 *quang tiền dư hậu* hoặc 光前振後 *quang tiền chấn hậu*, với nghĩa làm rạng rỡ tiền nhân và khiến hưng thịnh hậu duệ. Trong xã hội Việt Nam truyền thống, người trí thức nếu đỗ đạt và gặp thời thường tiến thân trong quan trường; nếu thi cử thất bại, an phận hoặc không hài lòng với thời cuộc thì có thể làm thầy dạy học nơi làng xóm. Dù thế nào, trong lý lịch của nhân vật, như một tập quán, những từ ngữ khoa trương như 大 “đại” (lớn lao) thường được thêm vào trước các danh xưng, như 大尊師 “đại tôn sư” (người thầy rất mực tôn kính), hay là 傑出 “kiệt xuất” để đánh giá sự nghiệp của họ, dù thực tế không đến mức lớn lao.

Có những tiểu sử nhân vật được biên soạn dựa trên tư liệu thần tích, khiến tính chân thực trong đời nhân vật trở nên mờ nhạt so với mức độ thần thánh hóa. Có thể kể ra một vài trường hợp về tiểu sử được biên soạn trong những thế kỷ XVIII-XIX phản ánh sâu đậm thói quen đề cao nhân vật anh hùng và linh thiêng, như Lý Bôn (được coi là vị vua Việt Nam thế kỷ VI), Trần Hưng Đạo (1228-1300, danh tướng nhà Trần).⁽³⁾

Như tập quán “tốt khoe xấu che” ở Việt Nam truyền thống, trong tác phẩm tiểu sử, ưu điểm của nhân vật được phô bày lẫn át nhược điểm. Thậm chí, những chi tiết trong đời nhân vật được coi là tiêu cực, trái ngược với tiêu chí đạo đức đương thời được làm mờ đi bằng lối diễn đạt tế nhị, hoặc tuyệt đối không được đề cập. May mắn, có một số trường hợp mà sử liệu cho phép kết hợp, đối chiếu từ

nhiều nguồn, độc giả mới có thể lần theo chi tiết để nhận ra nhân vật mặc dù danh tính của họ được ẩn giấu. Thao tác này không khác gì cuộc điều tra.

Vũ Miên (1718-1782) là ví dụ tiêu biểu. Quê quán ở tỉnh Bắc Ninh, là một trí thức nho học đời Lê, đậu Tiến sĩ, là tác giả văn học và sử học, ông làm quan chức tới vị trí Tế tửu Quốc Tử Giám (tương đương Hiệu trưởng Trường Quốc học đương thời), Hành Tham tụng (tương đương quyền Tể tướng đương thời). Tư liệu thư tịch, văn khắc chính thống của triều đình và gia tộc cũng như các nghiên cứu của đời sau đều ghi chép những điều tốt đẹp về nhân vật này. Riêng có một tác phẩm ký sự của một nhân sĩ sống trong thế kỷ XVIII cho biết một vài chi tiết đáng giá, gắn liền với cá tính và cái chết của Vũ Miên. Đó là *Thượng kinh ký sự* được soạn bằng Hán văn – một thiên ký sự của danh y Lê Hữu Trác (1724-1791) trong thời gian ông được nhà chúa vời lên kinh đô Thăng Long chữa bệnh cho hoàng tộc, năm 1782. Danh y cho biết, một hôm ông được một nhóm quan-binh tới nói rằng quan Tham tụng kiêm Tả Thị lang Bộ Binh sai tới mời ông chữa bệnh. Họ tên của nhân vật này không hề được tác giả nhắc tới trong ký sự. Chỉ biết, vị đại quan này là bạn đồng đạo cùng khoa với anh trai của Lê Hữu Trác khi ấy đang là quyền Đốc trấn tỉnh Lạng Sơn. Người này là anh trai thứ năm của Lê Hữu Trác, tên là Lê Trọng Tín (1722-1788). Trong số 13 người cùng thi đậu Tiến sĩ năm 1748, có Vũ Miên và Lê Trọng Tín. Thêm nữa, vào thời điểm Lê Hữu Trác được mời chữa bệnh, năm 1782, Vũ Miên là đại thần của chúa Trịnh Sâm, đúng như *Thượng kinh ký sự* cho biết, ông ta từng giữ chức trách tương đương thủ tướng kiêm thứ trưởng Bộ Binh. Về bệnh tình dẫn tới cái chết của vị đại quan này, Lê Hữu Trác cho biết:

“Ông này tuổi đã cao mà nàng hầu vợ lẽ lại nhiều. Người già thì chân âm vốn đã bị hao tổn, lại thêm cái bệnh ham sắc dục nên tinh khí mất, khí âm khô kiệt”.⁽⁴⁾

Danh y đã chẩn bệnh, bốc thuốc giúp bệnh nhanh chóng thuyên giảm và người bệnh phục hồi gần như hoàn toàn sức khỏe. Danh y đồng thời căn dặn phải nghiêm ngặt kiêng việc phòng the. Thế nhưng, trong vòng hơn một tháng sau đó, người bệnh này liên tục nhiều lần tái phát bệnh cũ và trở nặng hơn. Theo nguồn tin khả tín, nguyên nhân chính là do vị đại quan này không kiêng nỡ sắc, đã thế liên tục thay đổi thầy thuốc khiến thuốc thang xung đột nhau. Người trong quan trường còn cho biết thêm, vị đại quan này phụ trách việc bổ nhiệm quan chức nên gây nhiều ân oán; họ khuyên danh y đừng mất công cứu làm gì!⁽⁵⁾ Những tình tiết này đương nhiên khó tìm được trong tư liệu chính thống về danh nhân Việt Nam; thậm chí hiếm thấy trong các tư liệu và các nghiên cứu được công bố bởi dòng họ và địa phương nơi quê quán của nhân vật.

Điều nhận thấy trong cách viết tiểu sử nhân vật ở Việt Nam thời xưa là tính “đồng phục hóa” ngay trong thể loại văn học chuyên biệt về câu chuyện đời của cá

nhân. Nằm trong phạm trù tiểu sử, tự truyện sao có thể dễ dàng bút phá khỏi ảnh hưởng ấy! Cụ thể, ảnh hưởng ấy chính là hệ thống quan niệm làm người và tiêu chí đạo đức được lưu truyền qua nhiều thế hệ trong xã hội Việt Nam truyền thống. Trong xã hội ấy, các giá trị chỉ được quy về hai cực: tốt đẹp - xấu xí; tính cá biệt, sự khác biệt, cái độc đáo thuộc phần thiểu số, khó tồn tại. Nhân vật được chọn để viết tiểu sử đã được mặc định là khuôn mẫu cho số đông, văn bản tiểu sử với giá trị mặc định là “lưu truyền vạn đại” lại còn được cân nhắc, chọn lọc, chỉnh sửa kỹ càng hơn, bất chấp nguy cơ khác xa thực tế. Trong bầu không khí xã hội như thế, tác giả viết tự truyện khó có nhiều đột phá. Chưa kể, tác giả tự truyện dù cho dám bộc lộ bản thân, thì văn bản ấy có thể còn phải trải qua nhiều cửa ải “kiểm duyệt” của gia tộc, cộng đồng... trước khi được lưu hành, công bố.

Thực tế sinh động luôn luôn vượt lên quan niệm hữu hạn do con người đặt ra. Hai trường hợp tiểu sử-tự truyện nhân vật giai đoạn thuộc Pháp sau đây, được nhìn từ cùng một góc độ là sử học, sẽ nhấn mạnh thực tế đa dạng hơn quan niệm hai cực trong bối cảnh xã hội Việt Nam thuộc địa.

Tiểu sử nhìn từ tự thuật: Trường hợp Lê Hoan 黎歡 (1857-1915), quan chức giai đoạn quân chủ - thuộc Pháp⁽⁶⁾

Lê Hoan xuất thân võ tướng, cũng là một tác giả sử học với tiểu thuyết lịch sử *Việt Lam xuân thu* (Roman historique sur l'insurrection de Lam Son contre l'invasion de la Chine en XV^e siècle), trong đó ông “bày tỏ lập trường minh bạch đối với những tấm gương yêu nước chống ngoại xâm”.⁽⁷⁾ Lê Hoan từng đảm nhiệm Khâm sai tại Bắc Kỳ của Hoàng đế Nam triều, từng được giới chức Pháp tại Đông Dương hy vọng là quan chức đủ năng lực giải quyết phong trào đối kháng quân sự của thủ lĩnh địa phương là Hoàng Hoa Thám (? - 1913) đã kéo dài ở thượng du Bắc Kỳ hàng chục năm. Với kinh nghiệm 3 thập niên giao tranh quân sự với người Pháp trong địa bàn miền núi phía Bắc Việt Nam, Hoàng Hoa Thám và phong trào của ông là một trong những mối lo của chính phủ bảo hộ Pháp ở Đông Dương. Theo quan điểm chính thống được hướng dẫn bởi giới sử học Hà Nội, Hoàng Hoa Thám được nhìn nhận và khảo cứu theo hướng chủ đạo là anh hùng dân tộc. Trong hồ sơ lưu trữ Pháp, nhân vật này được gọi là “kẻ nổi loạn”. Tự thuật của Lê Hoan từ vị trí của vị tướng dẹp loạn phản ánh nhiều sự kiện về thủ lĩnh gây loạn, sẽ có khả năng góp phần nhận thức rõ nét hơn về cả hai nhân vật lịch sử gây nhiều tranh cãi này.

Lê Hoan với thâm niên cầm quân dẹp yên nhiều cuộc khởi nghĩa chống chế độ bảo hộ Pháp ở Bắc Kỳ, từ năm 1909 được chính phủ Nam triều và chính phủ bảo hộ Pháp trao trọng trách dẹp loạn này. Sau 7 tháng cầm quân từng trải 4 tỉnh miền núi lam sơn chướng khí, Lê Hoan trở thành điệp viên hai mang trong đánh giá

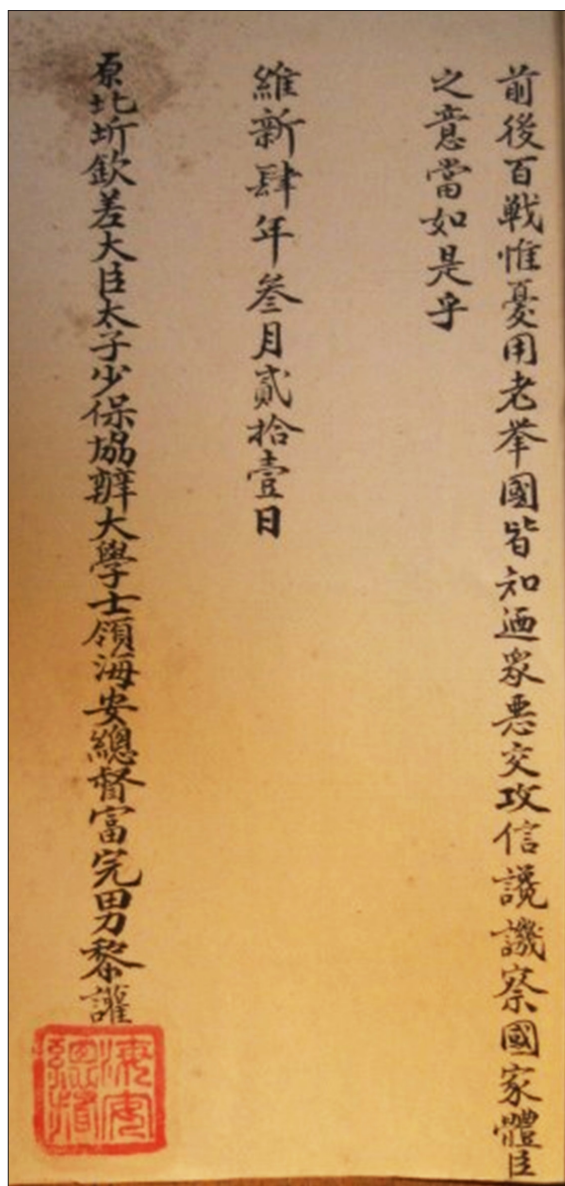
của hai bên Đại Nam và Pháp quốc. Ông bị đổ tiếng xấu là “kẻ bất hảo”, “kẻ phản quốc”, kẻ ăn “hồi lộ”. Nhiều cơ quan báo chí đương thời được chính phủ thuộc địa Pháp bật đèn xanh, đã mở chiến dịch công kích Lê Hoan.⁽⁸⁾

Văn bản tự truyện của Lê Hoan có tên 雪書 *Tuyết thư* [thư rửa oan], hiện tại nằm trong Văn khố hải ngoại Pháp, được ông soạn bằng Hán văn vào ngày 21 tháng Ba âm lịch năm 1910, nhằm gửi tới chính quyền bảo hộ Pháp ở Đông Dương và các tòa báo.⁽⁹⁾ Đây là những đối tượng đương thời ráo riết nhất đưa ra những lời kết tội nặng nề đối với Lê Hoan. Sức ép dư luận này lớn tới mức, nhân vật bộc bạch:

“Tôi dù đang bệnh, bất đắc dĩ phải dốc lòng cho tỏ với nước nhà cùng các bậc chính nhân quân tử để cùng biết cho”.⁽¹⁰⁾

Cần nói thêm, trước khi công bố thư tự giải oan này, cùng trong năm 1910, vào ngày 19 tháng Hai âm lịch, Lê Hoan đã gửi tờ trình tới Thống sứ Bắc Kỳ để thông báo. Trong đó, ông cho biết việc công bố *Tuyết thư* tự thuật hành trạng của bản thân là để dư luận có thể so sánh với những lời công kích, từ đó tự phân biệt thực giả.⁽¹¹⁾

Theo tự thuật, trong thời gian cầm quân giao chiến với Hoàng Hoa Thám, Lê Hoan đạt được nhiều thành tích: giết được một người con trai của Hoàng Hoa Thám (là Cả Trọng), khiến được một người con trai khác của thủ lĩnh họ Hoàng (là Cả Dinh) ra hàng, hơn một lần khiến Hoàng Hoa Thám cùng người vợ ba bỏ chạy khỏi căn cứ, rồi bắt sống được người vợ rất thông minh này (là Đặng Thị Nhu). Các chi nhánh thuộc lực lượng chống đối của Hoàng Hoa Thám mau chóng tan rã trong vòng 7 tháng Lê Hoan cầm quân chinh phạt. Chỉ còn Hoàng Hoa Thám khéo ẩn náu nên chưa



Hình 1: Một trang trong Thư rửa oan của Lê Hoan. Nguồn: ANOM, RSTNF.

thể bắt sống. Thực tế, phong trào chống đối của Hoàng Hoa Thám tính đến năm 1910 này đã kéo dài 30 năm. Lê Hoan tự tin bản thân đã làm được không ít trong thời gian ngắn. Trong khi đó, mức độ đổ kỵ mà dư luận dành cho ông lại tăng cao:

“Có kẻ thuê tòa báo ra hấn chuyên san, có kẻ đặt điều rằng tôi thông đồng với Hoàng Thám mà không giao chiến. Hoặc có kẻ nói khi giao chiến, quân của Thám đầu hàng quân của tôi để kiếm thức ăn. Hoặc có người thêu dệt việc tôi kiếm người khác giả làm Cả Dinh ra hàng. Hay là có kẻ đặt điều Cả Dinh trá hàng... Tôi còn nhận được điện của ngài Thống sứ cho biết có một vị đại quan âm mưu xúi giục những người đã đầu thú làm phản, [nhắc tôi] hãy cẩn thận phòng thủ, chớ có lòng nghi ngại. Như thế ắt là ngài Thống sứ đã biết người ấy. Xem thế mới hay, lòng người hiểm hơn sông núi”.⁽¹²⁾

Tự thuật của Lê Hoan, trong khi trân trọng xác nhận mối quan hệ tốt đẹp với không ít đồng nghiệp quân sự:

“Trước nay tôi từng cùng quan năm Pennequin, quan năm Galiéni và nhiều quý vị sĩ quan từng trải binh nhung, thấy đều đồng tâm lo việc, không một chút mâu thuẫn. Thế nhưng kẻ thù dám đặt điều nói tôi tâm thường mà dám coi khinh các quý vị sĩ quan. Vả tôi vâng mệnh trên lần này, quả thực là do Nguyên soái quân đội Đông Dương [皆公] và Thống sứ Bắc Kỳ tiến cử”.⁽¹³⁾

Đồng thời, ông cũng chỉ ra mối mâu thuẫn giữa hàng ngũ lãnh đạo cao cấp Việt-Pháp trong đường lối chính trị-kinh tế ở Đông Dương:

“Tôi xét ý tứ những kẻ sàm nịnh, trước sau chúng chỉ mong ngài cựu Toàn quyền Klobukowski không được trở lại nước Nam mà thôi. Trong việc thuế rượu thuế muối, tôi chưa từng biết tới và tham dự, nhưng [chúng] cứ nhằm vào tôi để trả cái thù mất mối lợi về rượu và muối. Người Tây ấy hoặc kiêu căng ngạo ngược, hoặc tham lợi mà lòng dạ ác độc ngông cuồng để thỏa cái thù vật. Tôi dùng một lời tóm gọn, ấy là: Phàm kẻ bất lương thì lòng dạ tráo trở”.⁽¹⁴⁾

Lê Hoan thẳng thắn nhận định về hai quan chức Toàn quyền Đông Dương kế nhiệm nhau:

“Từ buổi đầu tân Toàn quyền là Picquié tới Hà Nội, những người đổ kỵ [tôi] kẻ vào cửa trước, kẻ luồn cửa sau, đặt điều sàm tấu. Có kẻ nói Hoàng Thám chỉ là giặc cỏ mà ngài Toàn quyền trước vì tham công đã cử đại quân, đến mức tổn hại ngân sách quốc gia; lại sinh sự mà đặt chức Khâm sai, không những hại nước mà còn bán bằng sắc, thu về hơn mười vạn bạc chia đều với ngài Thống sứ [Bắc Kỳ], đều là việc sai lầm của ngài Toàn quyền trước. Lời nói ấy có ý muốn triệt Thống sứ, bỏ Khâm sai, đổ lỗi cho ngài cựu Toàn quyền để [ngài] không thể quay lại [Đông Dương]”.⁽¹⁵⁾

Trong đó hé lộ những mâu thuẫn, xung đột, mà theo Lê Hoan, dẫn tới mối oan khiên ông phải gánh chịu lúc đương thời:

“Tôi không phải không biết họ tên kẻ thù chọc gậy bánh xe mưu đồ điên đảo. Tôi vâng mệnh trên xuất chinh, lạm được [bề trên] ủy thác việc quân, gặp khi dục vọng chúng nhân nổi lên, kẻ lớn mưu tính lớn, kẻ nhỏ toan tính nhỏ. Có kẻ mưu nắm quyền Kinh lược, có kẻ mưu hưởng lợi thuế muối thuế rượu. Có kẻ nhân dào ngũ quy hàng mà cầu được tin dùng. Có kẻ a dua sàm nịnh mà cầu được sủng ái. Có kẻ muốn báo thù mà giảng lời phỉ báng, gây nhiều sự đa đoan. Một tấm lòng son thực khôn tỏ rõ”.⁽¹⁶⁾

Trên hành trình cầm quân đối đầu với Hoàng Hoa Thám, Lê Hoan từng nhiều phen bất bình khi gặp phải sự cản trở của viên chức Pháp thuộc Tòa Công sứ tỉnh Bắc Giang là Alfred Bouchet, hay người đồng liêu Nam triều là Nguyễn Duy Hàn – Tuần phủ Thái Bình. Thậm chí viên võ tướng dày dạn trận mạc không kiêng nể chỉ trích cả tân Toàn quyền Đông Dương Picquie – người chủ trương khác hẳn với người tiền nhiệm là Klobukowski trong chính sách cai trị xứ Đông Dương. Picquie không từng có thiện cảm với Lê Hoan. Cứng rắn đối đầu và chỉ trích đồng nghiệp và cấp trên không phân biệt người Việt hay người Pháp, Lê Hoan cũng không ngại thẳng thắn xác nhận ưu điểm trong đường lối dân vận của Hoàng Hoa Thám – đối thủ trên chiến trường:

“...vốn trước đây Hoàng Thám ở vùng Yên Thế chi nhiều tiền bạc tu tạo đình chùa các xã, lại cấp cho [dân] trâu cày, cho [dân] vay tiền bạc, không nơi nào không tạo ơn nên thu được lòng trung thành [của dân]. Vì thế khi Hoàng Thám đến, dân dù chết cũng không khai báo... Tôi ở Yên Thế hơn ba tháng trời không thấy một ai khai báo một việc gì. Tôi tra xét được có 6 người trong hạt này thông đồng với Hoàng Thám, ngầm đem lương thực thực phẩm tặng cho giặc cướp. Bèn xử án lưu đầy, nhưng dân kiên quyết xin phóng thích”.⁽¹⁷⁾

Không thể phủ nhận, Hoàng Hoa Thám giữ một vị trí đáng kể, thậm chí là một nhân tố chính yếu gây trở ngại cho sự nghiệp chính trị của đại quan chức Lê Hoan. Một phần quan trọng trong sự nghiệp của Lê Hoan gắn liền với phong trào chống chính phủ của Hoàng Hoa Thám.

Giới nghiên cứu trong và ngoài Việt Nam về lập trường chính trị của Lê Hoan từng xôn xao khi Charles Fourniau công bố lá thư mật mà Lê Hoan trao đổi với Hoàng Hoa Thám về chủ trương hòa hoãn hay đối đầu với người Pháp.⁽¹⁸⁾ Tư liệu nằm trong Văn khố hải ngoại này làm hài lòng những người tin rằng Lê Hoan là nhà ái quốc, âm thầm kết giao với những lực lượng khởi nghĩa bản địa như Hoàng Hoa Thám và việc ông phục vụ người Pháp chỉ là kế sách tạm thời. *Tuyệt thư* cũng là do Lê Hoan viết, ông xác định để “an dân lành”, “tôi chỉ biết dẹp yên

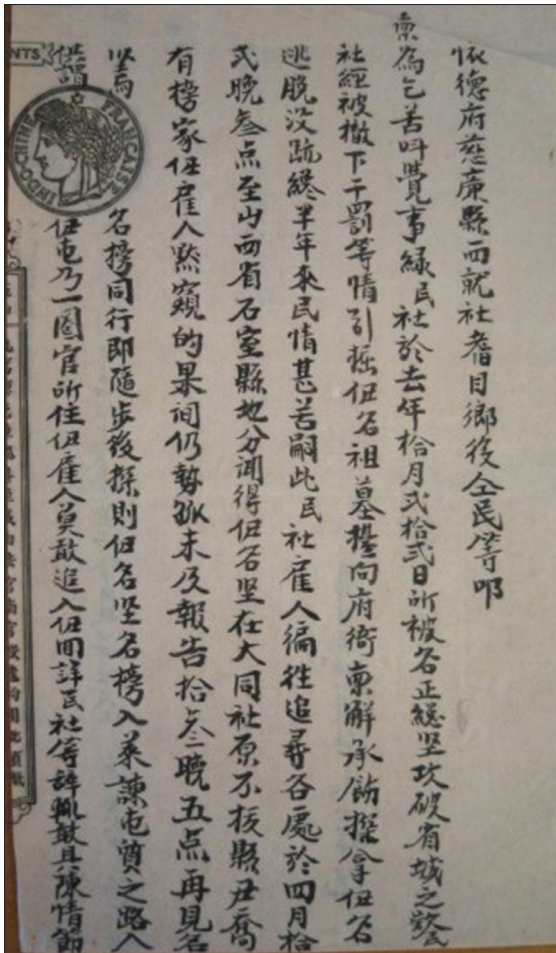
giặc loạn, làm hết chức phận của mình”. Là một quân nhân, Lê Hoan dốc sức để hoàn thành nhiệm vụ khi đã được giao phó. Trong bối cảnh xã hội Việt Nam đương thời phổ biến quan niệm chống Pháp là yêu nước - theo Pháp là bán nước, vô tình hoặc hữu ý, việc thực thi nhiệm vụ quân nhân như thế của Lê Hoan đã đi ra khỏi quan niệm ấy.

Với bản tự sự của Lê Hoan, có vẻ tư liệu mới này không đáp ứng được sự chờ đợi theo lối truyền thống của dư luận ở Việt Nam. Bản tự sự không góp phần xác quyết được lập trường chính trị của Lê Hoan: theo Pháp hay chống Pháp. Nó chỉ tô đậm thái độ cương quyết của một quân nhân trên chiến trận, xác định mình bạch mục đích lâm trận là vì sự yên ổn của dân lành. Thái độ này có vẻ không phù hợp với tập quán trong xã hội Việt Nam đương thời, thậm chí không phù hợp cả với quan điểm lịch sử của giới nghiên cứu sử học chính thống ở Việt Nam thế kỷ XX. Nỗi uất ức của tác giả được thể hiện đậm màu trong *Tuyệt thư* nhấn mạnh sự bấp bênh của số phận con người trong xã hội nhiều biến động ở Việt Nam hồi cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Một tương lai “lên voi xuống chó” có thể chờ đợi bất cứ ai, không phân biệt quan chức hay dân thường.

Tiểu sử nhìn từ tiếng dân: Trường hợp Đỗ Đắc Kiên (?- 1900), nhân vật chống đối thời Pháp thuộc

Đỗ Đắc Kiên, còn được gọi là Chánh Kiên, Chánh tổng Kiên⁽¹⁹⁾ trong hồ sơ của nhà cầm quyền Pháp, là một thủ lĩnh khởi nghĩa nổi bật trong giai đoạn thuộc Pháp này ở Hà Nội. Ông là người xã Tây Tựu (huyện Từ Liêm, Hà Nội). Trong sử chống ngoại bang của Hà Nội, ông và các đồng đội được tôn vinh là anh hùng, thuộc về phe chính nghĩa. Song không có ai là anh hùng trong mắt tất cả mọi người. Tiếng nói của người dân trong những địa phương liên quan tới các hoạt động chống đối của Đỗ Đắc Kiên có khả năng đặt ra một góc nhìn khác về nhân vật này.

Hồ sơ văn khố lưu trữ bản tự thú được ghi năm 1898 (Thành Thái 10) của một nhà nho tên là Nguyễn Phùng Nguyên, tục danh Đồ Trinh, người phường Yên Thái (huyện Vĩnh Thuận, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Nội), làm nghề dạy học trẻ nhỏ ở quê của Chánh Kiên. Theo bản khai, một lần Đồ Trinh được Chánh Kiên mời tới nhà ăn giỗ. Bất ngờ, Chánh Kiên ép Đồ Trinh phải chấp nhận trở thành đồng đảng. Khi đó, Đồ Trinh đang say rượu, bất đắc dĩ phải theo. Vì thế, khi bị chính quyền tra hỏi, Đồ Trinh sẵn sàng đầu thú và khai ra tên tuổi, quê quán, chức danh của những người theo Chánh Kiên mà ông biết.⁽²⁰⁾ Chính các chức sắc và dân xã Tây Tựu cũng oán thán về những hậu quả do hoạt động của Kiên gây ra. Năm 1899, trong đơn tố khổ, họ cho biết từ sau vụ Kiên tấn công tỉnh thành Hà Nội và trốn biệt tích, xã Tây Tựu bị đốt phá và chịu nhiều hình phạt từ nhà nước. Dân làng



Hình 2: Một trang trong đơn tố khổ của chức sắc và đồng dân xã Tây Tựu (huyện Từ Liêm, phủ Hoài Đức, Bắc Kỳ đương thời) về các hoạt động của Chánh tổng Kiên. Nguồn: ANOM, RSTAF.

đã rất khổ sở, lại thêm phải truy tìm tông tích Kiên theo lệnh quan trên. Họ phải trả chi phí cho một người làm việc này. Kết quả, họ phát hiện Kiên thường xuyên ra vào một đồn lính tại tỉnh Sơn Tây. Đồn này nằm dưới sự chỉ huy của một viên sĩ quan Pháp. Dân làng đem việc này trình báo lên Thống sứ Bắc Kỳ và Công sứ Hà Nội. Nguyên vọng của dân xã là được thoát khỏi cái họa “cá nằm trong ao” hiện thời.⁽²¹⁾ Mặc dù đơn của người dân Tây Tựu chỉ dừng lại ở đó, nhưng bằng hình ảnh “cá nằm trong ao”, dường như người dân muốn nói rằng, cùng với những người đồng bào của họ như Kiên, người Pháp cũng là một thủ phạm khiến họ phải khổ. Trong khi không thể lý giải mối liên hệ mập mờ giữa người đồng bào chống đối nhà nước và sĩ quan chính phủ bảo hộ, người dân vẫn phải lãnh thiệt hại do cả hai bên đó gây ra. Một tờ đơn đầu thú được viết bằng chữ Nôm bởi Trần Văn Động, người hầu trong nhà Kiên, cho biết Kiên có liên hệ với nhiều nhân vật trong các lực lượng chống đối chính quyền và có liên quan hoạt động buôn

bán nha phiến trong làng xã. Người này còn khai ra mối liên lạc giữa Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cẩm (1875-1929)⁽²²⁾ và Đỗ Đắc Kiên.⁽²³⁾

Cùng năm, một viên cựu đồng liêu của Kiên là Phó Chánh tổng Tây Tựu (huyện Từ Liêm) tên Nguyễn Bùi Doãn bị kết án nộp phạt 100 bạc và khổ sai ba năm. Trước đó, ông đã miễn cán thi hành lệnh tìm bắt Kiên và tịch biên gia sản của gia đình này. Án phạt được đưa ra sau khi có tố cáo Nguyễn Bùi Doãn trong khi thực thi công vụ đã biển thủ đồ đạc quý trọng số của cải bị tịch biên. Các viên chức khác trong làng đã phải đệ đơn gửi quan chức, ghi rõ họ tên, chức danh để chứng thực sự trong sạch của đồng liêu.⁽²⁴⁾

Đỗ Đắc Kiên đã nói gì về mình ? Hồ sơ lưu trữ cung hiến một tờ bẩm viết tay bằng Hán văn do nhân vật này soạn năm 1899. Trong đó, Kiên xin với Công sứ

tỉnh Sơn Tây được ra đầu thú sau thời gian hoạt động cùng lực lượng chống đối ở Thái Nguyên và trốn tránh sự truy nã của nhà cầm quyền.⁽²⁵⁾ Hình như, ông đã bị xử tử hình vào năm 1900.

Ngoài một ít tài liệu lưu trữ kể trên, khó tìm thấy thông tin về Đỗ Đắc Kiên trong thư tịch Hán Nôm khác. Xuất thân nông dân, có học vấn, từng là một chức sắc nhỏ trong địa phương rồi trở thành người hoạt động phản kháng chính quyền và thế lực ngoại bang, Kiên không phải là tác giả có tác phẩm truyền lại, càng không viết tự thuật về đời mình. Sinh ra trong xã hội đề cao khoa bảng, Kiên không thuộc loại nhân vật được người đời săn đón để viết tiểu sử. Chuyện đời ông được quan sát và đánh giá bởi những góc nhìn khác nhau, thậm chí đối nghịch nhau: ông là anh hùng chống ngoại xâm trong tâm tưởng của người dân mất nước và theo quan điểm chính thức của giới sử học Việt Nam hiện tại; ông là kẻ phản nghịch đối với nhà cầm quyền đương thời; ông cũng có thể là kẻ gây rối đối với những người dân mong được an cư lạc nghiệp trong xã hội triền miên loạn lạc. Một tiểu sử chính xác về Kiên không nên tuyệt đối thiên vị một góc nhìn riêng lẻ nào; hơn thế, cần có sự chấp nhận và kết hợp nhận thức từ nhiều giác độ.

Thực tế, cần khắc phục những vấn đề gì trong công việc tiểu sử học ở Việt Nam thời quân chủ - thuộc địa ? Việc xây dựng chân xác tiểu sử của Vũ Miên, Lê Hoan, của Đỗ Đắc Kiên, hay bất cứ nhân vật Việt Nam nào đều cần nhận thức sâu sắc về bối cảnh của xã hội, phương cách tư duy của nhân vật và tập quán tư duy của dư luận thời ấy. Để tiếp cận tư liệu viết, sự am hiểu các văn tự Hán-Nôm, Pháp văn, Quốc ngữ là yếu tố thuận lợi đáng kể, bởi đây là bốn loại chữ viết được lần lượt hoặc đồng thời sử dụng theo chiều dài lịch sử, mặc cho sự chệch lệch về tần suất giữa chúng. Trong khi quan sát cách đánh giá lịch sử của hậu thế, cần miễn nhiễm ảnh hưởng bởi sự khiên cưỡng của tư duy hai cực: tốt - xấu, thiện - ác. Để xây dựng tiểu sử nhân vật với tư cách là một phần chân thực của lịch sử, còn cần thoát khỏi ham muốn phải kiến tạo hình tượng anh hùng, thần thánh, toàn mỹ. Cần những điều này trong khi hướng tới sự chân xác của tiểu sử nhân vật, bởi vì đã có nhiều kinh nghiệm được rút ra trong khảo cứu thư tịch cổ Việt Nam thời quân chủ cũng như trong khảo cứu lịch sử đảng phái ở Việt Nam cận đại và đương đại. Kinh nghiệm đó là: khi tiểu sử một nhân vật được tái tạo với mục đích làm biểu trưng cho một tập thể, hoặc đại diện cho ý đồ của một số đông, tiểu sử ấy có xu hướng bị hư cấu hóa. Mặt khác, lẽ nào chuyện đời của những người dân thường, những người thấp cổ bé họng không có giá trị gì trong lịch sử so với những nhân vật danh tiếng? Họ tên và lai lịch của một thường dân nào đó được nhắc tới trong châu bản, hành trạng chi tiết của một thường dân nào đó được tập hợp thành hồ sơ riêng, lời khai của một người lính quen về dự định sâu kín của một vị vua trên đường tị nạn,... Tư liệu xưa bao gồm tài liệu lưu trữ chứa đựng những khả năng khám phá này, có thể dẫn dắt tới những trang tiểu sử nhân vật đậm vị đời thực, không trang điểm.

CHÚ THÍCH

- (1) Có thể tham khảo *Nguyệt Giang hành trạng*, ký hiệu A.962; *Nhĩ Hoàng di ái lục*, ký hiệu A.1382, VHv.1435 và nhiều tư liệu Hán Nôm khác tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm (Hà Nội, Việt Nam).
- (2) *Yên Thái phường Tây thôn Nguyễn tộc gia phả tự thuyết* 安泰坊西村阮族家譜字說, ký hiệu A.3169. Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
- (3) Có thể tham khảo *Vạn Xuân quốc đế ký*, ký hiệu A.2651. *Việt Nam tiền cổ vĩ nhân liệt truyện*, ký hiệu VNv.283 và nhiều tư liệu Hán Nôm khác tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
- (4) Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác. *Thượng kinh ký sự* (bản Hán văn), ký hiệu VHv.1940.... Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Bản dịch của Bùi Hạnh Cẩn. (2000). “Ký sự lên kinh” trong *Thăng Long thi văn tuyển*. Hà Nội: Văn hóa-Thông tin, tr.441.
- (5) Như trên, tr.443-445.
- (6) Nội dung chủ yếu của phần này đã được công bố trong bài “Đôi điều về nghiên cứu tiểu sử: Đằng sau chân dung quen mắt”, trên <https://tiasang.com.vn/khoa-hoc-cong-nghe/Doi-dieu-ve-nghien-cuu-tieu-su-Dang-sau-chan-dung-quen-mat-23081> (năm 2020).
- (7) Xem Vũ Xuân Mai và Lê Hoan (1908). *Việt Lam xuân thu*. Bản dịch của Trần Nghĩa (1999). Hà Nội: Thế giới, tr.6.
- (8) Xem Charles Fourniau (1998). Trong Tạp chí *Xưa và Nay*, số 55; Gérard Sasges (2002). “Quanh việc đánh giá nhân vật Lê Hoan trong lịch sử cận đại”. Trong Tạp chí *Xưa và Nay*, số 110; Khổng Đức Thiêm (2013). *Hoàng Hoa Thám (1836 - 1913)*. Hà Nội: Tri Thức.
- (9) ANOM: RSTNF.1947.
- (10) Như trên.
- (11) ANOM: RSTAF.36061. Bản Hán văn. V.A. dịch.
- (12) Như trên.
- (13) Như trên.
- (14) Bản Hán văn: RSTNF.1947 (ANOM. France). V.A. dịch.
- (15) Như trên.
- (16) Như trên.
- (17) Như trên.
- (18) Xem Charles Fourniau (1998). Tư liệu được công bố nằm trong ANOM: GGI.
- (19) Đỗ Đắc Kiên trước khi trở thành người chống đối chính quyền, từng giữ chân Chánh tổng tại địa phương (Ancien Chef de Canton).
- (20) ANOM: Indo-RSTNF.1925.
- (21) ANOM: Indo-RSTAF.21503, RSTAF.56412.
- (22) Một trí thức Tây học ở Việt Nam chủ trương chống chế độ thực dân Pháp, sau bị người Pháp lưu đày biệt xứ, mất tại Tahiti.
- (23) ANOM: RSTNF.1992.
- (24) ANOM, RSTAF.21503.
- (25) Như trên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tư liệu, tài liệu nguồn

- Văn khố hải ngoại [ANOM] (Aix-en-Provence, Pháp)

1. Phòng Amiraux - GGI (Archives Nationales d'Outre-mer - ANOM, France).
2. Phòng Gouvernement général de l'Indochine - GGI (ANOM, France).
3. Phòng Résidence Supérieure du Tonkin - RST (ANOM, France).
4. Phòng Résidence Supérieure en Annam - RSA (ANOM, France).
5. Phòng Ministériels - FM (ANOM, France).

- Viện Nghiên cứu Hán Nôm (Hà Nội, Việt Nam)

6. *Phông Hương ước*. Tục lệ Hà Nội. cote AF.
7. *Nguyệt Giang hành trạng*, ký hiệu A.962.
8. *Nhĩ Hoàng di ái lục*, ký hiệu A.1382, VHv.1435 và nhiều tư liệu Hán Nôm khác.
9. *Yên Thái phường Tây thôn Nguyễn tộc gia phả tự thuyết* 安泰坊西村阮族家譜字說, ký hiệu A.3169.
10. *Vạn Xuân quốc đế ký*, ký hiệu A.2651.
11. *Việt Nam tiền cổ vĩ nhân liệt truyện*, ký hiệu VNv.283.

Ấn phẩm

12. Cao Việt Anh (2019). *La vérité d'une vie: Études sur la vérédiction en biographie* [Sự thật của một đời: Những khảo cứu về tính trung thực của tiểu sử học], Joanny Moulin, Nguyễn Phương Ngọc và Yannick Gouchan chủ biên. Paris : Honoré Champion (2019). Tr. 17-130.
13. Khổng Đức Thiêm (2013). *Hoàng Hoa Thám (1836 - 1913)*. Hà Nội: Tri Thức.
14. Gérard Sasges (2002). “Quanh việc đánh giá nhân vật Lê Hoan trong lịch sử cận đại” trong tạp chí *Xưa và Nay*, số 110.
15. Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác (2000). *Thượng kinh ký sự* (bản Hán văn), VHv.1940.... Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Bản dịch của Bùi Hạnh Cẩn (2000). “Ký sự lên kinh” trong *Thăng Long thi văn tuyển*. Hà Nội: Văn hóa-Thông tin.
16. Nguyễn Thế Anh (1997). Le genre autobiographique dans la littérature Vietnamienne, à travers les Mémoires de Phan Bội Châu [Thể loại tự truyện trong văn học Việt Nam qua hồi ký của Phan Bội Châu], trong *En suivant la Voie Royale. Mélanges en hommage à Léon Vandermeersch* [Dõi theo Vương đạo, Tập hợp bài tôn vinh Léon Vandermeersch]. Jacques Gernet và Marc Kalinowski chủ biên (Paris. EFEO. *Études thématiques*. Số 7. 1997), tr. 333-342. Tái bản: Nguyễn Thế Anh (2008). *Parcours d'un historien du Vietnam* [Hành trình của một sử gia đất Việt]. Paris. Les Indes Savantes, tr. 887-896.
17. Charles Fourniau (1998). Tạp chí *Xưa và nay*, số 55.
18. Vũ Xuân Mai và Lê Hoan (1908). *Việt Lam xuân thu*. Bản dịch của Trần Nghĩa. (1999). Hà Nội: Thế Giới.

Site web

19. Việt Anh. “Đôi điều về nghiên cứu tiểu sử: Đằng sau chân dung quen mắt”, trên <https://tiasang.com.vn/khoa-hoc-cong-nghe/Doi-dieu-ve-nghien-cuu-tieu-su-Dang-sau-chan-dung-quen-mat-23081> (năm 2020).

TÓM TẮT

Bằng cách nghiên cứu một số trường hợp trong tư liệu Hán Nôm truyền thống và tài liệu lưu trữ về Việt Nam thời quân chủ - thuộc địa (tính tới năm 1945), bài viết đặt ra một số vấn đề còn bỏ ngỏ và cần khắc phục trong nghiên cứu tiểu sử học ở Việt Nam. Sự am hiểu các văn tự Hán-Nôm và Pháp văn, thái độ khách quan và trung thực khi khai thác sử liệu..., là một vài trong số nội dung đó. Đồng thời, công bố góc nhìn mới và tài liệu mới về nhân vật lịch sử là mục đích hướng tới của bài viết.

ABSTRACT

BIOGRAPHY IN TRADITIONAL VIETNAM: IN LOOKING FOR THE TRUE IDENTITY

Through case studies among traditional Hán Nôm materials and archival documents about monarchy-colonial era (as of 1945), this research points out some unresolved questions for biographical research in Vietnam, and proposes some resolutions. Among its main topics are the understanding of Hán Nôm and French, the objectivity and honesty in studying history documents etc... are some of them. Moreover, this article also aims to announce a new view and documents towards historical persons in the past.